Danh sách SV K 38 Khoa Tiếng Nhật nhận học bổng HK I năm học 2012 - 2013
Mardi, 28 Mai 2013 03:45

	SMSTSV	Họ Lót	Tên	DTBHT	DRL	Số Tiền HB	STK
1	K38.755.133	Phan Thị	Lượng	3.61	83	2625000	
2	K38.755.087	Trần Phương	Trang	3.53	88	2625000	
3	K38.755.109	NguyễnThụy Kim	Dung	3.45	82	2625000	
4	K38.755.106	NguyễnThị Duy	Bình	3.42	81	2625000	
5	K38.755.001	NguyễnThị Hoài	An	3.37	85	2625000	
6	K38.755.004	Bùi Hồ Phương	An	3.37	80	2625000	
7	K38.755.188	Lê Châu Công	Quyên	3.32	81	2625000	
8	K38.755.156	Trịnh Thị Xuân	Quỳnh	3.24	82	2625000	
9	K38.755.076	Lê Tố	Quỳnh	3.21	87	2625000	
10	K38.755.019	Lư Chí	Đạt	3.39	74	2100000	
11	K38.755.181	NguyễnTrường Nhật	Vinh	3.34	74	2100000	
12	K38.755.177	Phan Nguyễn Ánh	Tuyết	3.29	78	2100000	
13	K38.755.067	NguyễnTấn	Phi	3.26	72	2100000	
14	K38.755.130	NguyễnHoàng	Lan	3.21	72	2100000	
15	K38.755.172	Lưu Thanh	Trúc	3.18	71	2100000	

1	K38	Nguyễn	Tra	3.	82	210
6	.755	Thanh	ng	16		000
	.088	Hoàng				0
1	K38	Lê	Ph	3.	85	210
7	.755	Hoàng	ươ	16		000
	.151	Mai	ng			0
1	K38	Châu	Dũ	3.	80	210
8	.755	Nhan		11		000
	.017					0
1	K38	Hớn Vĩ	Qu	3.	75	210
9	.755		ốc	11		000
	.074					0
2	K38	Đỗ	Dư	3.	80	210
0	.755	Nam	ơn	11		000
	.111		g			0
2	K38	Huỳnh	Ân	3.	71	210
1	.755	Thiên		08		000
	.103					0
2	K38	Cao	Hư	3.	80	210
2	.755	Thị	ơn	08		000
	.122	Thu	g			0
2	K38	Nguyễn	Qu	3.	87	210
3	.755	Thanh	ệ	05		000
	.155					0